TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 9 - 2024
"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Đức Thành
Bà Vũ Thị Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Duy - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hôn nhân gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thúy N, sinh năm 1987; nơi thường trú: khu dân cư P, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: anh Trần Minh C, sinh năm 1988; nơi thường trú: thôn E, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thúy N trình bày:

Về tình cảm: chị Nguyễn Thúy N và anh Trần Minh C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 08/5/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn E, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, không có sự cảm thông, yêu thương, tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, không thể hòa giải được, chị N và anh C đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Đến nay, chị N thấy bản thân không còn tình cảm với

anh C, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, do đó chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: chị Nguyễn Thúy N trình bày: chị và anh Trần Minh C không có con chung.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị N trình bày chị và anh C không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Minh C mặc dù đã được Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập nhiều lần, nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị N, cũng không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng đối với anh Trần Minh C theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 09/8/2024 tại nơi cư trú của chị N và anh C, ông Lê Quốc V - Trưởng thôn 5, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh cho biết: chị Nguyễn Thúy N và anh Trần Minh C có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 08/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Anh chị N, C không có con chung. Về cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh C có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, hiện tại hai người đã sống ly thân, nay chị N khởi kiện ly hôn, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung thì chính quyền địa phương không nắm được.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thúy N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn đề nghị chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bị đơn là anh Trần Minh C, không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản, nợ chung.

Tại phiên tòa, anh Trần Minh C trình bày: Những nội dung trình bày của chị Nguyễn Thúy N về mâu thuẫn giữa chị N và anh là đúng, anh cũng cho rằng giữa hai vợ chồng anh hiện đã không còn tình cảm, đối với quan điểm đề nghị ly hôn của chị N, anh đồng ý. Về con chung: anh khẳng định anh và chị N không có con chung; về tài sản chung: anh cho rằng anh và chị N có một số tài sản chung, nhưng hiện tại anh không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nên anh sẽ tự thu thập và sẽ khởi kiện sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn: trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc, chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay, tuy nhiên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ

luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thúy N: cho chị N được ly hôn anh Trần Minh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Nguyễn Thúy N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Minh C; bị đơn là anh Trần Minh C có nơi cư trú tại thị xã Q, nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự. Ngày 12/9/2024, nguyên đơn là chị Nguyễn Thúy N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thúy N và anh Trần Minh C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 08/5/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn E, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên ngân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, không có sự cảm thông, yêu thương, tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, không thể hòa giải được, chị N và anh C đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau.

Lời khai của chị Nguyễn Thúy N phù hợp với biên bản xác minh tại thôn khu nơi chị N và anh C cư trú về mâu thuẫn vợ chồng, hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc của tòa án nhiều lần nhưng anh C vẫn cố tình trốn tránh không đến làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm gì. Điều này thể hiện anh C cũng không có mong muốn hòa giải đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ khẳng định tình trạng hôn nhân của chị N và anh C đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thúy N, cho chị N được ly hôn anh C là phù hợp với theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2 Về con chung: chị Nguyễn Thúy N và anh Trần Minh C đều trình bày: hai người không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thúy N trình bày là không có tài sản chung, không có nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết; tại phiên tòa,

anh Trần Minh C có quan điểm: anh và chị N có tài sản chung, nhưng hiện tại anh không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không đề cập trong vụ án này. Anh Trần Minh C có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác về tài sản chung, khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thúy N có nghĩa vụ nộp án phí hôn ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thúy N.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thúy N được ly hôn với anh Trần Minh C.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thúy N có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0003927 ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tx. Quảng Yên;
- Chi cục THADS tx. Quảng Yên;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Liên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Huy